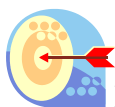


Bài A7. Người khuyết tật và tình dục: Tình dục là gì?



MỤC ĐÍCH

Sau phần này những người tham gia sẽ có thể:

- Cảm thấy thoải mái hơn khi đề cập hoặc thảo luận về chủ đề tình dục;
- Nhận thức rằng ai cũng có tình dục và có quyền về tình dục dù là người khuyết tật hay không khuyết tật
- Nắm được các kỹ năng thuyết phục người khác tôn trọng và bảo vệ quyền về tình dục của người khuyết tật .



THỜI GIAN : 60 -90 phút



CHUẨN BỊ

- Giấy khổ to,
- Bút dạ (màu đỏ, xanh) ,
- Các mảnh giấy nhỏ.

Dành cho người điều hành:

- ✓ Cần nhấn mạnh ý nghĩa của bài này nhằm phá vỡ sự e ngại của học viên khi nói về chủ đề tình dục.
- ✓ Nhấn mạnh rằng, tình dục là một khía cạnh rất quan trọng trong đời sống con người.
- ✓ Tình dục của người khuyết tật do sự kỳ thị và thành kiến đã bị “lãng quên”.
- ✓ Bài tập thực hành này gồm 3 hoạt động bổ trợ cho nhau nhằm gợi ý cho những người tham gia suy nghĩ về vấn đề tình dục của người khuyết tật thông qua việc đề cập đến khái niệm tình dục, mục đích của tình dục và quyền về tình dục.



CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1. Phá vỡ sự e ngại (5 -7 phút) – TÌNH DỤC LÀ GÌ?

- Phát cho mỗi học viên một mảnh giấy nhỏ.
- Viết một chữ TÌNH DỤC lên một mảnh giấy A4 và dán lên tường.
- Yêu cầu mỗi học viên viết lên mảnh giấy được phát “ Anh/chị nghĩ đến điều gì đầu tiên khi nghe tới từ Tình dục?”
- Thu lại các mảnh giấy, phân loại và dán lên tường xung quanh chữ TÌNH DỤC.
- Tóm tắt những điều mọi người nghĩ về tình dục lên một tờ giấy khổ to.

Bước 2. Thảo luận (10-15 phút)

Người điều hành đặt câu hỏi thảo luận trên cơ sở những điều mọi người nghĩ:

- 1) Nói đến tình dục mọi người thường nghĩ đến những hành động nào? (làm gì?)
- 2) Mọi người thường nghĩ tình dục xảy ra với mấy người?
- 3) Mọi người thường nghĩ tình dục xảy ra giữa những người như thế nào?



TÓM TẮT

- Tình dục là một vấn đề rất khó nói. Vấn đề tình dục hầu như ít được thảo luận một cách cởi mở (mặc dù đùa cợt /tiếu lâm có thể rất nhiều). Do truyền thống văn hóa, và giáo dục mà chúng ta được thừa hưởng nên nhiều người quan niệm rằng tình dục là lĩnh vực kiêng kỵ, riêng tư và là điều đáng xấu hổ không đáng nói đến, nên không thể thảo luận đến một cách công khai. Điều đó ngăn cản gia đình và xã hội trang bị kiến thức về tình dục cho lớp trẻ khiến nhiều người va vấp và không có đời sống tình dục hạnh phúc.
- Ở Việt Nam, khi nói đến tình dục mọi người thường nói đến giao hợp. Trong thực tế, tình dục không chỉ là giao hợp, nó có thể là vuốt ve, âu yếm lẫn nhau, là tưởng tượng và chia sẻ tưởng tượng. Những người khuyết tật có thể tận hưởng khoái cảm tình dục mà không nhất thiết phải giao hợp (nếu họ gặp khó khăn khi làm việc này). Những hình thức như vuốt ve, âu yếm vào những bộ phận nhạy cảm trên cơ thể hoàn toàn có thể mang lại sự thỏa mãn và nuôi dưỡng tình yêu và sự gắn bó giữa hai người.
- Tình dục không nhất thiết phải liên quan đến hai người. Một cá nhân có thể tự tìm kiếm và đạt được khoái cảm tình dục bằng cách thực hiện các hoạt động tình dục một mình. Những người khuyết tật sống một mình có thể tận hưởng khoái cảm tình dục bằng cách tự khám phá cơ thể mình và tự thực hiện những hành động tình dục thuận tiện cho họ nhất.
- Tình dục không nhất thiết phải xảy ra giữa hai người khác giới mà có thể xảy ra giữa hai người đồng giới, nếu nó xảy ra trên cơ sở tự nguyện, đồng thuận và an toàn, mang lại hạnh phúc cho những người tham gia. Người khuyết tật cũng như người không khuyết tật đều có thể là người có khuynh hướng tình dục khác giới, đồng giới hay lưỡng giới. Nếu quan hệ tình dục đồng giới làm cho họ cảm thấy hạnh phúc thì gia đình, cộng đồng và xã hội hãy tôn trọng sở thích và tình cảm của họ, mà không nên ngăn cản và lên án.

Bài A8. Người khuyết tật có thể có đời sống tình dục hạnh phúc



MỤC ĐÍCH

Sau phần này những người tham gia sẽ có thể:

- Hiểu rằng mục đích của tình dục không chỉ hạn chế ở việc duy trì nòi giống nên người khuyết tật nếu không có khả năng hoặc không có điều kiện sinh con vẫn có thể có đời sống tình dục hạnh phúc
- Nắm được các kỹ năng thuyết phục người khác tôn trọng và bảo vệ quyền về tình dục của người khuyết tật .



THỜI GIAN : 60 -90 phút



CHUẨN BỊ

- Giấy A0
- Bút dạ (màu đỏ, xanh) ,
- Các mảnh giấy nhỏ.



CÁC BƯỚC TIỀN HÀNH

Bước 1. Động não- phân tích (15-20 phút) MỤC ĐÍCH CỦA TÌNH DỤC

Người điều hành viết câu hỏi lên một tờ giấy khổ to: “CON NGƯỜI THỰC HIỆN HÀNH VI TÌNH DỤC ĐỂ LÀM GÌ?”

Phát cho mỗi người một vài tờ giấy nhỏ để viết những suy nghĩ của mình. Sau 3-5 phút người điều hành yêu cầu một người đọc to một ý kiến của mình. Người điều hành ghi lại ý kiến đó trên giấy khổ to. Lần lượt theo thứ tự, mỗi người nêu một ý kiến. Cứ quay vòng như vậy cho đến khi mọi ý kiến được nêu hết. Nếu có ý kiến trùng nhau, người điều hành đánh dấu sao (*) vào những ý kiến có nhiều người đưa ra nhất.

Người điều hành hỏi lại xem còn ai có ý kiến bổ sung.

Gợi ý một cách làm khác: Trong trường hợp nếu những người tham gia có vẻ ngần ngại, người điều hành có thể thu lại các tấm thẻ, dán lên hoặc viết lại các ý kiến lên tờ giấy to. Trong khi viết lại các câu trả lời của học viên trên giấy khổ to hoặc dán các tấm thẻ, người điều hành gộp lại những ý kiến trùng nhau, đọc to các ý kiến và hỏi lại nếu có ý kiến chưa rõ.

Bước 2: Thảo luận:

Người điều hành đặt câu hỏi:

- Theo quan niệm của người Việt Nam, mục đích quan trọng nhất của tình dục là gì? Tại sao họ lại có quan niệm như vậy
- Những người không muốn/ không thể có con thì có được quan hệ tình dục không?
- Những người không bao giờ kết hôn thì có thể có quan hệ tình dục không?

Người điều hành yêu cầu cả lớp thảo luận về các câu hỏi này và luôn luôn hướng cuộc thảo luận đến tình dục của người khuyết tật.

Kết thúc hoạt động này người điều hành tóm tắt các mục đích của tình dục do các thành viên nêu lên và phân tích:

- Con người thực hiện hành vi tình dục vì những mục đích khác nhau: duy trì nòi giống, tìm kiếm khoái cảm, củng cố mối quan hệ, thể hiện tình cảm,... Những người khuyết tật không thể hoặc không muốn có con hoàn toàn có quyền sống một đời sống tình dục trọn vẹn và hạnh phúc.
- Ở Việt Nam nhiều người cho rằng hoạt động tình dục chủ yếu là để duy trì nòi giống/sinh con. Một trong những cội nguồn của quan niệm này liên quan đến an sinh xã hội. Nhiều người phải trông cậy vào con cái lúc tuổi già. Nếu chính sách xã hội đảm bảo được phúc lợi cho người già thì sức ép có con cái, nhất là con trai sẽ không nặng nề như ngày nay. Có những người vì tín ngưỡng lo sợ rằng nếu không có con thì không có ai cúng bái mình khi đã qua đời. Trong thực tế, những người không có con cái vẫn được gia đình/họ hàng cúng bái.
- Trên thực tế, người ta quan hệ tình dục không chỉ để sinh con mà còn vì mục đích đạt khoái cảm, vì tình yêu. Hầu hết những người đã có đủ số con mong muốn đều không chấm dứt quan hệ tình dục mà ngược lại vẫn tiếp tục đời sống tình dục lâu dài.
- Nhiều người vì những lý do khác nhau mà không muốn hoặc không thể có con nhưng họ vẫn có hoạt động tình dục. Đó là quyền của họ, không ai có thể cản trở hoặc phủ nhận. Những người khuyết tật không thể hoặc không muốn có con đều có thể sống cuộc sống tình dục lâu dài và hạnh phúc.
- Nhiều người vì những lý do khác nhau mà không muốn kết hôn hoặc không thể kết hôn nhưng họ vẫn có quyền để có một đời sống tình dục vì tình dục không đồng nghĩa với hôn nhân và con cái.
- Tóm lại, người khuyết tật dù ở dạng nào hay ở mức độ nào đều có thể có đời sống tình dục nếu họ muốn. Gia đình, cộng đồng, các thiết chế liên quan và xã hội nói chung phải tôn trọng mong muốn của người khuyết tật và hỗ trợ để họ có đời sống tình dục hạnh phúc.

Bước 3. Phân tích các định kiến phổ biến về TÌNH DỤC CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Người điều hành phát cho mỗi người một tấm thẻ khổ 1/4 A4 và yêu cầu hai người ngồi gần nhau thảo luận và nêu lên 2 định kiến của xã hội về tình dục của người khuyết tật. Mỗi định kiến sẽ được viết lên một tấm thẻ.

Sau khi viết xong, các tấm thẻ sẽ được dán lên bảng hoặc người điều hành yêu cầu từng cặp lần lượt đọc từng định kiến của nhóm mình. Lưu ý, mỗi cặp chỉ đọc 1 định kiến sau đó lặp lại ở vòng hai.

Khi tất cả các định kiến đã được liệt kê, người điều hành cùng cả lớp phân tích từng định kiến. Người điều hành không nên vội đưa ra kết luận mà hãy yêu cầu các học viên suy nghĩ và phân tích về các định kiến rồi đi đến thống nhất trong cả lớp.

Một số định kiến phổ biến về tình dục của người khuyết tật:

- Người khuyết tật là vô dục hoặc là thiếu khả năng tình dục.
- Người khuyết tật thường bị xem là nhì tính (lớn tuổi mà không phát triển về cơ thể, trí óc và cơ quan sinh dục) nên tình dục của họ thường bị gia đình hoặc người chăm sóc bỏ qua, nhất là những người khuyết tật bị coi là “nặng” – lệ thuộc vào sự chăm sóc của người khác.
- Người khuyết tật không có khoái cảm, cảm xúc tình dục.
- Người phụ nữ khuyết tật thì không nên kết hôn vì không thể làm tròn nghĩa vụ làm vợ, làm mẹ
- Nếu một người không khuyết tật lấy một người khuyết tật - mọi người sẽ nghĩ rằng đằng sau người đó thể nào cũng có một động cơ đáng ngờ nào đó chứ không phải là do tình yêu: che giấu khuyết tật của mình; hy sinh bản thân để chăm sóc cho người khác; hoặc có động cơ đào mỏ, v.v
- Nếu một người khuyết tật lấy một người khuyết tật khác – mọi người sẽ nghĩ rằng như vậy là phải, vì “nồi nào vung ấy”.
- Người khuyết tật đã không tự chăm sóc nổi cho bản thân, làm sao lại còn nghĩ đến chuyện “ấy”.



TÓM TẮT

- Người khuyết tật cũng có tình dục, có ham muốn tình dục như những người không khuyết tật. Một quan niệm sai lầm nhưng rất phổ biến về người khuyết tật là họ không có hoặc có ít tình dục hơn người không khuyết tật.
- Tình dục là một phần quan trọng trong đời sống con người nên phủ nhận tình dục của người khuyết tật là phủ nhận quyền cơ bản của họ. Người khuyết tật thể hiện ham muốn tình dục thường bị coi là "không biết thân biết phận" hoặc bị chê trách, đặc biệt là khi những phụ nữ khuyết tật mang thai và sinh đẻ. Thanh thiếu niên khuyết tật bị từ chối giáo dục về tình dục. Người khuyết tật trưởng thành thường

bị coi như trẻ con, bị triệt sản, cảm đoán hoạt động tình dục và hôn nhân đồng thời bị loại ra khỏi các hoạt động giải trí của xã hội

- Khi nói đến tình dục những vấn đề hay được nói đến là khả năng, kỹ thuật và sinh đẻ, cụ thể là khả năng và kỹ thuật của nam giới và việc sinh đẻ của phụ nữ. Cảm giác và tình cảm thường không được nhắc đến. Quan niệm về tình dục như vậy đã bỏ qua các khía cạnh khác của tình dục như vuốt ve, âu yếm, gần bó và tình cảm và như thế có thể loại trừ những nam giới khuyết tật mà có thể không có điều kiện để thực hiện những "kỹ thuật" như người không khuyết tật và loại trừ những phụ nữ khuyết tật vì họ không thể hoặc không muốn sinh đẻ.

Quy định 9.2 của Liên hiệp Quốc "Các quy định chuẩn mực về bình đẳng về cơ hội cho người khuyết tật": Người khuyết tật không thể bị từ chối cơ hội thể hiện tình dục của họ, có mối quan hệ tình dục và cơ hội làm cha mẹ ... Người khuyết tật phải được tiếp cận bình đẳng đến các phương tiện kế hoạch hóa gia đình cũng như thông tin về chức năng tình dục của cơ thể họ. (Liên Hiệp Quốc, 1994: 9.2)

- Sự thiếu hiểu biết của người khuyết tật về tình dục là một rào cản lớn khi họ muốn tìm hiểu về tình dục của chính mình. Tình trạng này sẽ càng tồi tệ hơn khi họ bị từ chối cơ hội tiếp cận đến những thông tin về tình dục mà người không khuyết tật được nhận.
- Do những quan niệm phổ biến về ngoại hình và hành vi của con người thường dựa trên người không khuyết tật nên người khuyết tật thường cảm thấy mình không hấp dẫn hoặc không xứng đáng để có mối quan hệ tình dục vì họ cho rằng mình không đạt được chuẩn mực xã hội về hình thể. Nhìn chung, những người khuyết tật dù ở dạng nào, bẩm sinh hay do tai nạn hay vì tuổi tác, thường không tự tin rằng họ có thể có được một đời sống tình dục thỏa mãn.
- Có một số dạng khuyết tật có thể làm giảm hoặc triệt tiêu cảm giác tình dục nhưng con người vẫn có ham muốn và bị kích thích tình dục. Một số dạng khuyết tật có thể làm cho nam giới bị liệt dương và phụ nữ gặp chứng co thắt âm đạo, gây khó khăn cho giao hợp. Tuy nhiên những người này vẫn có ham muốn tình dục và có thể thỏa mãn tình dục bằng những kiểu tiếp xúc khác.
- Tóm lại, người khuyết tật cũng là con người như bất kỳ ai. Họ có các nhu cầu của con người như bất kỳ ai. Cho dù khuyết tật của họ là bẩm sinh hay do tai nạn, thương tích, ốm bệnh, họ không trở thành người vô dục. Người khuyết tật cần được sống đời sống tình dục phù hợp với mong muốn của họ.